

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 07-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Thúy.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Văn Thường;

2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 22/3/2024 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2004, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G, đường L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh Q (đã chết) và bà Quảng Thị Thu H; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Vào ngày 02/12/2022, tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Quốc C có hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Sau đó, bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi

đến dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Bản án số 29/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước tuyên phạt bị cáo Trần Quốc C 03 năm 06 tháng tù, tính từ ngày 18/3/2023.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam P2 – Cục C2 – Bộ C3. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2002. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Thanh C1, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1995. (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hiện anh Nguyễn Quốc P đang chấp hành án tại Trại giam X – Cục C2 – Bộ C3.

3/ Anh Lý Quốc P1, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: số F H, Phường A, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện anh Lý Quốc P1 đang bị Tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 17/02/2023, anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2002, dựng xe mô tô 02 bánh, loại Winner X, biển số 63G1- 077.80, trước cơ sở kinh doanh nhựa tái chế Tân Thành thuộc ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, chìa

khóa vẫn cắm trong ổ khóa, anh Nguyễn Văn K đi vào trong làm việc. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Quốc C, sinh năm 2004, đi bộ từ khu dựng tạm trong bãi rác ra Tỉnh lộ 866B, khi đi ngang cơ sở T, bị cáo Trần Quốc C phát hiện xe 63G1- 077.80 nêu trên, không có người trông giữ. Nảy sinh ý định lấy trộm xe để sử dụng, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Trần Quốc C quan sát xung quanh, lén lút lấy xe 63G1- 077.80 chạy về phòng trọ cất giấu. Khoảng 30 phút sau, anh Nguyễn Văn K phát hiện mất xe, nghi ngờ bị cáo Trần Quốc C lấy trộm nên đi tìm bị cáo Trần Quốc C, đến khoảng 01 tuần sau thì điện thoại liên lạc được, bị cáo Trần Quốc C thừa nhận lấy trộm xe, hứa mua xe mới đền bù cho anh Nguyễn Văn K nên anh Nguyễn Văn K không trình báo sự việc ngay.

Sau khi chiếm đoạt được xe 63G1- 077.80, bị cáo Trần Quốc C sử dụng cá nhân đến ngày 20/02/2023, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Quốc C đã nhờ anh Phạm Thanh C1, sinh năm 1994, anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1995, giới thiệu bán xe 63G1- 077.80 cho anh Lý Quốc P1, sinh năm 1982, tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh L, được 5.000.000 đồng, khi bán xe 63G1- 077.80, bị cáo Trần Quốc C đã tháo bỏ hết dàn áo và biển số xe. Sau khi mua được xe 63G1- 077.80, anh Lý Quốc P1 tiếp tục bán cho anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982, được 6.000.000 đồng. Tiền thu lợi từ bán xe 63G1- 077.80, bị cáo Trần Quốc C và anh Lý Quốc P1 đã tiêu xài cá nhân hết, anh Nguyễn Quốc V sử dụng xe.

Ngày 18/3/2023, bị cáo Trần Quốc C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố, bắt tạm giam về hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nên anh Nguyễn Văn K đến Cơ quan điều tra tố giác hành vi trộm cắp xe 63G1- 077.80 của bị cáo Trần Quốc C. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Quốc C khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 484/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu sơn đen, biển số 63G1-077.80, số máy KC34E1257401, số khung PLHKC3709MY114917, thành tiền là 39.525.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Ngày 20/01/2024, anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An đến Cơ quan điều tra giao nộp xe 63G1- 077.80 mua

từ anh Lý Quốc P1, trong tình trạng: xe không có dàn áo, không biển số, không có đèn chiếu sáng phía trước, không có bản đồng hồ xe, số khung và số máy đã bị hủy không nhận dạng được; dạng xe côn tay, không có cần đạp nổ xe, tình trạng xe không hoạt động được. Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để quản lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu sơn đen, biển số 63G1-077.80, số máy KC34E1257401, số khung PLHKC3709MY114917, do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, đứng tên sở hữu trên giấy đăng ký xe. Do anh Nguyễn Văn K, không có giấy tờ tùy thân, nên tháng 12/2021, anh Nguyễn Văn S đứng tên xe dùm anh Nguyễn Văn K, tiền mua xe là do anh Nguyễn Văn K trả nên xác định bị hại là anh Nguyễn Văn K. Bị hại anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 63G1-077.80 với số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTP ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 29/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn K số tiền 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn K 01 xe mô tô 02 bánh biển số xe 63G1- 077.80 hiện trong tình trạng: xe không có dàn áo, không biển số, không có đèn chiếu sáng phía trước, không có bản đồng hồ xe, số khung và số máy đã bị hủy không nhận dạng được; dạng xe côn tay, không có cần đạp nổ xe, tình trạng xe không hoạt động được.

Anh Phạm Thanh C1, anh Nguyễn Quốc P, anh Lý Quốc P1 và anh Nguyễn Quốc V có hành vi: môi giới mua bán và mua xe 63G1-077.80, nhưng không hứa hẹn trước, không biết rõ xe 63G1-077.80 do bị cáo Trần Quốc C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc V và anh Lý Quốc P1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày

17/02/2023, tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang: bị cáo Trần Quốc C đã trộm cắp 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu sơn đen, biển số 63G1-077.80, số máy KC34E1257401, số khung PLHKC3709MY114917, của anh Nguyễn Văn K, có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 39.525.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.

Vì vậy, bị cáo Trần Quốc C phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 08/CT - VKSTP ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 29/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Trần Quốc C 03 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, bản án đã có hiệu lực thi hành. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự cần tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo Trần Quốc C phải chấp hành.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, màu sơn đen, biển số 63G1-077.80, số máy KC34E1257401, số khung PLHKC3709MY114917, do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, đứng tên sở hữu trên giấy đăng ký xe. Do anh Nguyễn Văn K, không có giấy tờ tùy thân, nên tháng 12/2021, anh Nguyễn Văn S đứng tên xe dùm anh Nguyễn Văn K, tiền mua xe là do anh Nguyễn Văn K trả nên xác định bị hại là anh Nguyễn Văn K. Bị hại anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 63G1-077.80 với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Trần Quốc C đồng ý theo yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Văn K. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo Trần Quốc C và bị hại anh Nguyễn Văn K, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô 02 bánh biển số xe 63G1- 077.80 hiện trong tình trạng: xe không có dàn áo, không biển số, không có đèn chiếu sáng phía trước, không có bản đồng hồ xe, số khung và số máy đã bị hủy không nhận dạng được; dạng xe côn tay, không có cần đạp nổ xe, tình trạng xe không hoạt động được và bị hại anh Nguyễn Văn K yêu cầu nhận lại chiếc xe trên. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn K nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại chiếc xe trên cho bị hại anh Nguyễn Văn K.

[9] Anh Phạm Thanh C1, anh Nguyễn Quốc P, anh Lý Quốc P1 và anh Nguyễn Quốc V có hành vi: môi giới mua bán và mua xe 63G1-077.80, nhưng không hứa hẹn trước, không biết rõ xe 63G1-077.80 do bị cáo Trần Quốc C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Anh Nguyễn Quốc V và anh Lý Quốc P1 không có yêu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 32, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 01 (một) năm tù. Tổng hợp với 03 năm 06 tháng tù của bản án số 29/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo Trần Quốc C phải chấp hành chung là 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 Bộ

luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Quốc C với người bị hại anh Nguyễn Văn K. Bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn K với số tiền 5.000.000 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn K 01 (một) xe mô tô 02 bánh có đặc điểm như sau: xe không có dàn áo, không kính chiếu hậu, không biển số, không có đèn chiếu sáng phía trước và phía sau, không có bản đồng hồ xe, số khung và số máy đã bị hủy không nhận dạng được; dạng xe côn tay, không có cần đạp nổ xe, tình trạng xe không hoạt động được. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

